

Ngày 30/09/2025	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.7%	16.3%	31.6%

	Q3/25	
ROE	-3.4%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	950	QoQ ▲ 231	YoY ▲ 220
		▲ 32.2%	▲ 30.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,997	YoY ▼ 1,912
		▼ 48.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	29.8	QoQ ▼ 3.20	YoY ▲ 6.10
		▼ 9.7%	▲ 25.7%
	tỷ VNĐ		

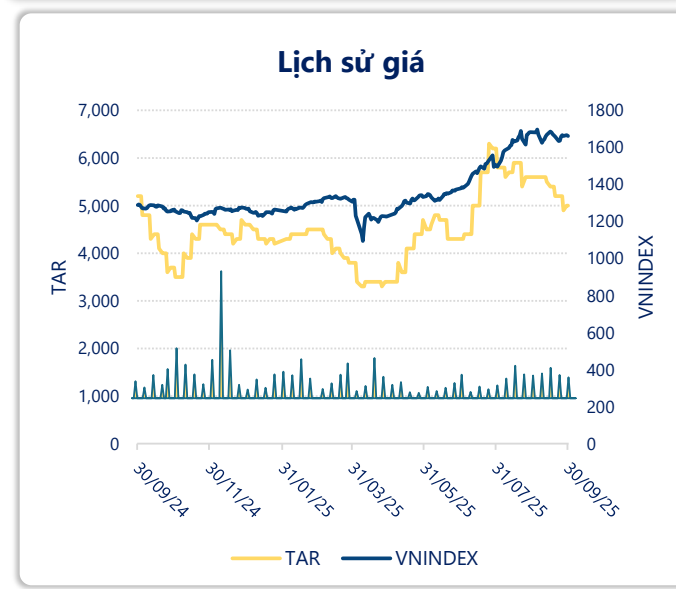
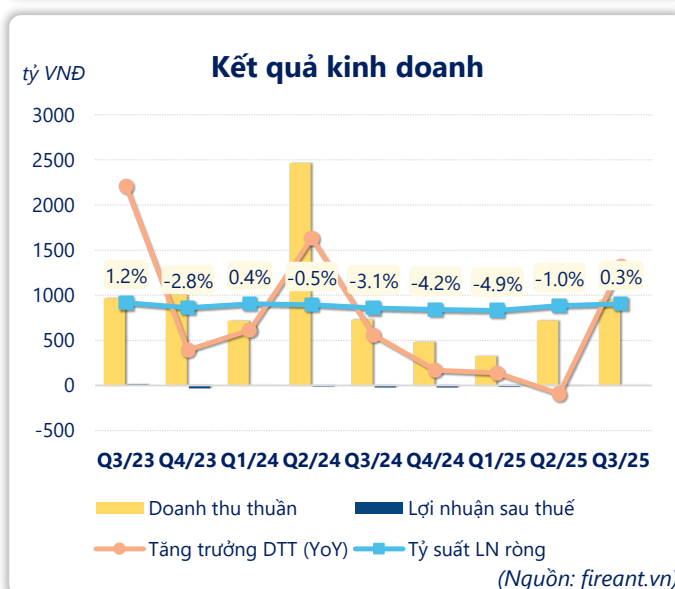
	9T 2025	
LN gộp	72.3	YoY ▼ 32.7
		▼ 31.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.31	QoQ ▲ 8.87	YoY ▲ 19.0
		▲ 117%	▲ 107%
	tỷ VNĐ		

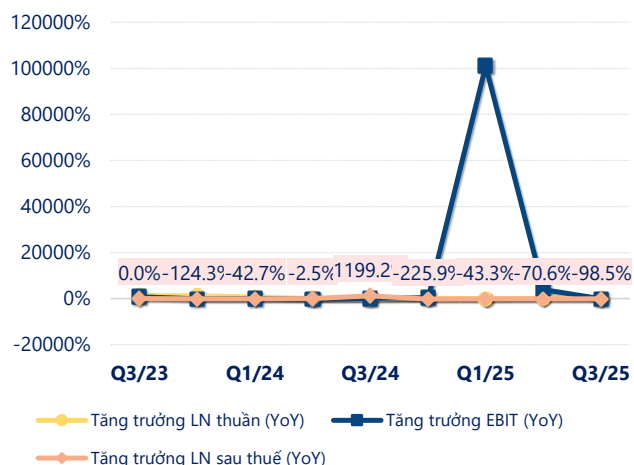
	9T 2025	
LN thuần	-21.2	YoY ▲ 0.40
		▲ 1.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.86	QoQ ▲ 9.80	YoY ▲ 25.2
		▲ 141%	▲ 113%
	tỷ VNĐ		

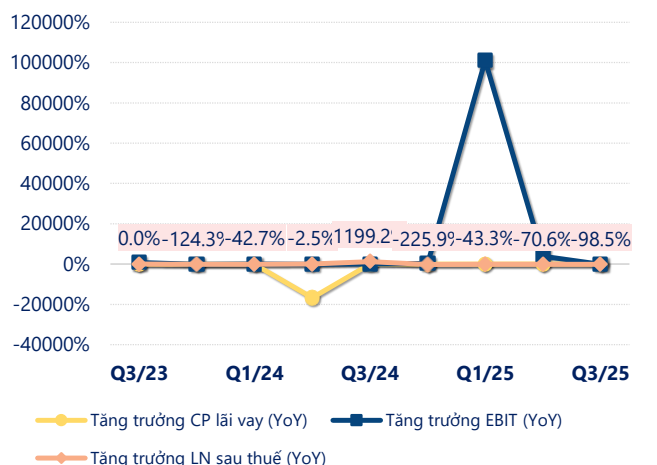
	9T 2025	
LN sau thuế	-19.2	YoY ▲ 11.3
		▲ 37.2%
	tỷ VNĐ	



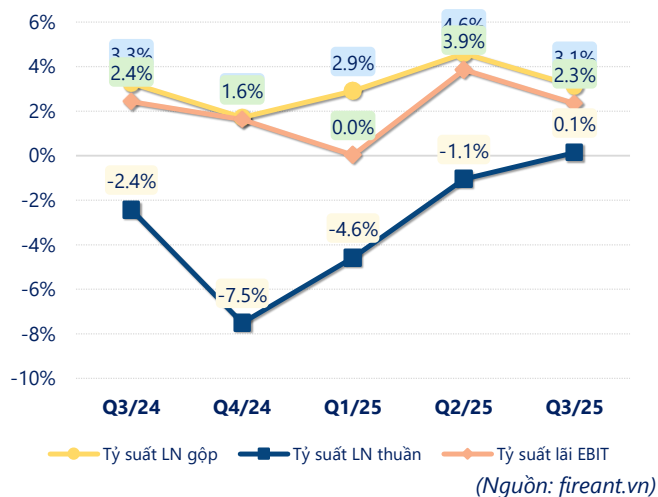
Tăng trưởng lợi nhuận



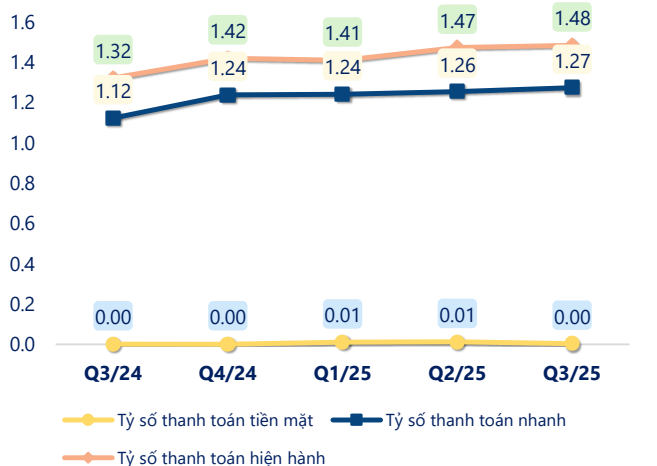
Tăng trưởng chi phí



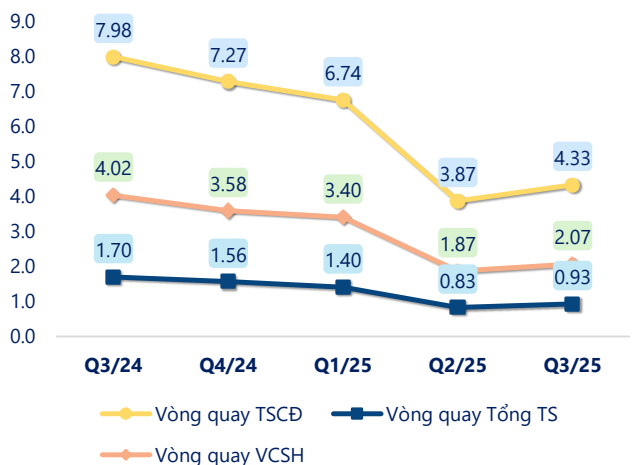
Tỷ suất lợi nhuận



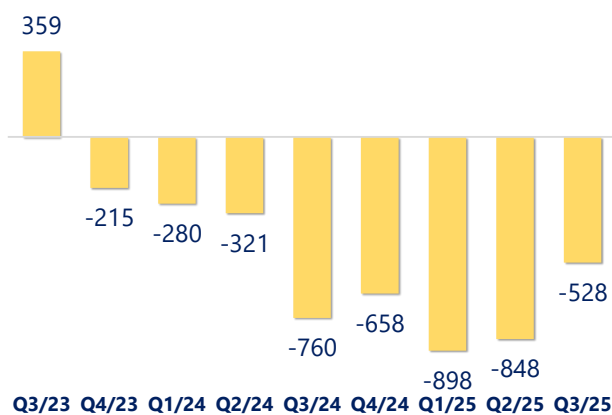
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	950	730	30.2%	1,997	3,909	-48.9%
Giá vốn hàng bán	921	706	30.4%	1,924	3,804	-49.4%
Lợi nhuận gộp	29.8	23.7	25.7%	72.3	105	-31.2%
Doanh thu HĐTC	0.76	6.79	-88.9%	4.71	12.1	-61.0%
Chi phí TC	19.5	35.7	-45.5%	67.1	101	-33.3%
Chi phí lãi vay	19.3	34.2	-43.4%	66.6	97.5	-31.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.02	-0.02	-27.6%
Chi phí bán hàng	4.94	7.35	-32.7%	17.1	21.4	-20.1%
Chi phí QLDN	4.85	5.14	-5.6%	14.0	16.8	-16.3%
LN thuần từ HĐKD	1.31	-17.7	107%	-21.2	-21.6	1.8%
Lợi nhuận khác	1.64	1.25	31.4%	4.76	5.26	-9.5%
LN trước thuế	2.95	-16.4	118%	-16.5	-16.4	-0.6%
Lợi nhuận sau thuế	2.86	-22.3	113%	-19.2	-30.5	37.2%
LNST của CĐ cty mẹ	2.60	-22.5	112%	-20.9	-31.0	32.7%

(Nguồn: fireant.vn)

